

Số: 1139/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 2390/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2010 ngày 11/3/2010 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Văn H và bà Trương H;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương H

Địa chỉ: Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn H

Địa chỉ: Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương H và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trương H trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Lê Ngọc T, sinh ngày 09/9/2010, Lê T, sinh ngày 12/02/2016, hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm ly hôn: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Trương H tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0017381 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại cho bà H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long